

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ QUYỂN 12

### Chương 4: NGHIỆP UẨN

#### Phẩm 4: BÀN VỀ BIỂU, VÔ BIỂU

*Biểu-vô biểu có chung và riêng,  
Bốn tánh thành tựu qua ba đời,  
Nghiệp-quả-giới cùng với đúng-sai,  
Hữu lậu cùng với cả tâm tuệ,  
Chung và riêng tu với không tu,  
Giới loại thành tựu qua ba đời,  
Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu mà không phải vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu, không đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có biểu này mà không mất, không đạt được vô biểu này.

2. Có thành tựu thân vô biểu mà không phải là biểu này, nghĩa là Thánh giả trụ trong thai tạng; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, không có thân biểu, giả sử có rồi mất. Nếu sinh vào cõi Sắc, không có thân biểu, giả sử có rồi mất; hoặc Thánh giả sinh vào cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân biểu, cũng thành tựu vô biểu này nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu, cũng đạt được vô biểu này, hoặc trước kia đã có biểu này mà không mất, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc trú vào

luật nghi biệt giải thoát, hoặc trú vào không có luật nghi, hoặc trú vào chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu, cũng đạt được vô biểu này; hoặc trước có biểu này không mất, cũng đạt được vô biểu này. Nếu sanh vào cõi Sắc, hiện có thân biểu, hoặc trước có biểu này không mất.

4. Không thành tựu thân biểu, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trụ trong vỏ trứng, hoặc phàm phu ở trong thai; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, không có thân biểu, giả sử có rồi mất; hoặc phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu thiện, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu thiện mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi không có luật nghi và chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu thiện, không đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có biểu này không mất, không đạt được vô biểu này.

2. Có thành tựu thân vô biểu, thiện mà không phải là biểu này, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất; hoặc sinh nơi cõi Sắc không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất; hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân biểu thiện cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu thiện, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc trước kia đã có biểu này không mất, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát, Hoặc trụ nơi không luật nghi và không phải luật nghi không phải là không luật nghi, hiện có thân biểu thiện, cũng đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có biểu này không mất, cũng đạt được vô biểu này; hoặc sinh nơi cõi Sắc hiện có thân biểu thiện, hoặc trước đã có biểu này không mất.

4. Không thành tựu thân biểu thiện, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trụ trong vỏ trứng, hoặc phàm phu ở trong thai; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi không có luật nghi và chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất; hoặc phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu bất thiện, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Có thành tựu thân vô biểu bất thiện, thì lúc ấy thành tựu biểu này. Có thành tựu thân biểu bất thiện, không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi và chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu bất thiện, không đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có biểu này không mất, không đạt được vô biểu này.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân vô biểu hữu phú vô ký mà có thành tựu biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Sắc, hiện có thân biểu hữu phú, vô ký.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu vô phú, vô ký, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân vô biểu vô phú vô ký mà có thành tựu biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục-Sắc, hiện có thân biểu vô phú vô ký.

Hỏi: Nếu thành tựu thân vô biểu quá khứ, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu quá khứ mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, trước đã có thân biểu không mất, không đạt được vô biểu này.

2. Có thành tựu thân vô biểu quá khứ mà không phải là biểu này, nghĩa là Thánh giả ở bào thai; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, trước không có thân biểu, giả sử có rồi mất. Hoặc sinh nơi cõi Sắc, trước không có thân biểu, giả sử có rồi mất; hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân biểu quá khứ cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, trước đã có thân biểu không mất, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát, hoặc trụ nơi không có luật nghi, hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, trước đã có thân biểu không mất, cũng đạt được vô biểu này; hoặc sinh nơi cõi Sắc, thì trước đã có thân biểu không mất.

4. Không thành tựu thân biểu quá khứ, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trong vô trứng, hoặc phàm phu ở bào thai; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi chẳng phải là luật nghi, không phải không luật nghi,

trước không có thân biểu, giả sử có rồi mất, hoặc A-la-hán và phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu thiện quá khứ, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu thiện quá khứ mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi không luật nghi và trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, trước đã có thân biểu thiện không mất, không đạt được vô biểu này.

2. Có thành tựu thân vô biểu thiện quá khứ mà không phải là biểu này, nghĩa là Thánh giả ở bào thai, hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, trước không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất. Hoặc sinh nơi cõi Sắc, trước không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất, hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân biểu thiện quá khứ cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, trước đã có thân biểu thiện không mất, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát, hoặc trụ nơi không luật nghi, hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, trước đã có thân biểu thiện không mất, cũng đạt được vô biểu này. Hoặc sinh nơi cõi Sắc, thì trước đã có thân biểu thiện không mất.

4. Không thành tựu thân biểu thiện quá khứ, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trong vỏ trứng, hoặc phàm phu ở bào thai; hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi không có luật nghi, và nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, trước đã không có thân biểu thiện, giả sử có rồi mất; hoặc A-la-hán và phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu bất thiện quá khứ, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Thành tựu thân biểu bất thiện quá khứ, thì lúc ấy thành tựu biểu này. Có thành tựu thân biểu bất thiện quá khứ mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, và nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, trước đã có thân biểu bất thiện quá khứ không mất, không đạt được vô biểu này.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký quá khứ, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký quá khứ và vô biểu.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu vô phú, vô ký quá khứ, thì lúc ấy

thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu vô phú, vô ký quá khứ và vô biểu này.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu vị lai, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu vị lai mà có thành tựu vô biểu này, nghĩa là Thánh giả ở bào thai, hoặc sinh nơi cõi Dục rồi, đạt được tâm thiện thuộc cõi Sắc, hoặc sinh nơi cõi Sắc; hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu thiện vị lai, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu thiện vị lai mà có thành tựu vô biểu này, nghĩa là Thánh giả ở bào thai, hoặc sinh nơi cõi Dục rồi, đạt được tâm thiện nơi cõi Sắc, hoặc sinh thuộc cõi Sắc, hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu bất thiện ở vị lai, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu bất thiện vị lai và vô biểu.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký vị lai, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký vị lai và vô biểu này.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu vô phú, vô ký vị lai, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân biểu vô phú, vô ký vị lai và vô biểu này.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu ở hiện tại, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu hiện tại mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu, không đạt được vô biểu này, giả sử trước đã có thân biểu không mất mà không đạt được vô biểu này. Hoặc đã trụ nơi không phải luật nghi, không phải là không luật nghi, hiện có thân biểu, không đạt được vô biểu này, giả sử trước đã có thân biểu không mất, mà không đạt được vô biểu này, hoặc sinh nơi cõi Sắc hiện có thân biểu.

2. Có thành tựu thân vô biểu hiện tại mà không phải là biểu này,

nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, đang trong định giả sử không ở trong định, hiện không có thân biểu, trước đã có thân biểu không mất, đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát và không luật nghi hiện không có thân biểu. Hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi hiện không có thân biểu, trước đã có thân biểu không mất, đạt được vô biểu này, hoặc sinh nơi cõi Sắc, đang trong định.

3. Có thành tựu thân biểu hiện tại cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu, đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có thân biểu không mất, đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát và không luật nghi, thì hiện đang có thân biểu. Hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, thì hiện có thân biểu, được vô biểu này, hoặc trước đã có thân biểu không mất, được vô biểu này.

4. Không thành tựu thân biểu hiện tại cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trong vô trứng và trụ trong thai tạng. Hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, không ở trong định, hiện không có thân biểu, giả sử trước đã có thân biểu không mất mà không đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, hiện không có thân biểu, giả sử trước đã có thân biểu không mất, mà vẫn không đạt được vô biểu này; hoặc sinh nơi cõi Sắc, không ở trong định, hiện không có thân biểu, hoặc sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu thiện hiện tại, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu thiện hiện tại mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu thiện, không đạt được vô biểu này, giả sử trước đã có thân biểu thiện không mất mà không đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi không luật nghi và nơi không phải luật nghi, không phải không luật nghi, hiện có thân biểu thiện, không đạt được vô biểu này, giả sử trước đã có thân biểu thiện không mất, mà không đạt được vô biểu này, hoặc sinh nơi cõi Sắc hiện có thân biểu thiện.

2. Có thành tựu thân vô biểu hiện tại mà không phải là biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, đang trong định, giả sử không ở trong định, hiện không

có thân biểu thiện, trước đó có thân biểu thiện không mất, đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát và không luật nghi, hiện không có thân biểu thiện. Hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi hiện không có thân biểu thiện, trước đã có thân biểu thiện không mất, mà đạt được vô biểu này, hoặc sinh nơi cõi Sắc, đang ở trong định.

3. Có thành tựu thân biểu thiện hiện tại, cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, hiện có thân biểu thiện, cũng đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có thân biểu thiện không mất, đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi luật nghi biệt giải thoát và không luật nghi, hiện đang có thân biểu thiện. Hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, thì hiện có thân biểu thiện, cũng đạt được vô biểu này; hoặc trước đã có thân biểu thiện không mất, đạt được vô biểu này.

4. Không thành tựu thân biểu thiện hiện tại, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trong vô trứng và trụ trong thai tạng. Hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi, không đạt được luật nghi biệt giải thoát, không ở trong định, hiện không có thân biểu thiện, giả sử trước đã có thân biểu thiện không mất mà không đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi không luật nghi và nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, hiện không có thân biểu thiện, giả sử trước đã có thân biểu thiện không mất, mà vẫn không đạt được vô biểu này. Hoặc sinh nơi cõi Sắc, không ở trong định, hiện không có thân biểu thiện, hoặc sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu bất thiện hiện tại, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân biểu bất thiện hiện tại, không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, và không phải luật nghi, không phải là không luật nghi, hiện có thân biểu bất thiện, không đạt được vô biểu này, giả sử trước đã có thân biểu bất thiện không mất mà không đạt được vô biểu này.

2. Có thành tựu thân vô biểu bất thiện hiện tại mà không phải là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi không luật nghi, hiện không có thân biểu bất thiện. Hoặc trụ nơi luật nghi và chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi thì hiện không có thân biểu bất thiện, trước đã có thân biểu bất thiện không mất, mà đạt được vô biểu này.

3. Có thành tựu thân biểu bất thiện hiện tại, cũng là vô biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục, trụ nơi luật nghi, và không phải luật nghi



không phải là không luật nghi, hiện có thân biểu bất thiện, cũng đạt được vô biểu này, hoặc trước đã có thân biểu bất thiện không mất, đạt được vô biểu này. Hoặc trụ nơi không luật nghi hiện có thân biểu bất thiện.

4. Không thành tựu thân biểu bất thiện hiện tại, cũng không phải là vô biểu này, nghĩa là trong vô trứng hoặc trụ trong thai tạng. Hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi và không phải luật nghi không phải là không luật nghi, hiện tại không có thân biểu bất thiện, giả sử trước đã có thân biểu bất thiện không mất mà vẫn không đạt được vô biểu này, hoặc sinh nơi cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu hữu phú, vô ký hiện tại, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân vô biểu hữu phú, vô ký hiện tại. Có thành tựu biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Vô sắc, hiện có thân biểu hữu phú, vô ký.

Hỏi: Nếu thành tựu thân biểu vô phú, vô ký hiện tại, thì lúc ấy thành tựu vô biểu này chăng?

Đáp: Không có thành tựu thân vô biểu vô phú, vô ký hiện tại. Có thành tựu biểu này, nghĩa là sinh nơi cõi Dục-Sắc, hiện có thân biểu vô phú, vô ký. Như trình bày rộng về biểu-vô biểu của thân. Như vậy biểu-vô biểu của ngữ, trình bày rộng cũng đúng như vậy.

Hỏi: Nếu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, thì nghiệp quả đó hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Các nghiệp thuộc về nơi cõi Dục, nghiệp quả ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp quả hệ thuộc nơi cõi Dục, mà không phải là nghiệp quả kia, nghĩa là do đạo cõi Sắc, làm thay đổi cõi Dục, phát ra ngôn ngữ cõi Dục.

Hỏi: Nếu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, thì nghiệp quả đó hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Các nghiệp quả thuộc về nơi cõi Sắc, nghiệp ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp hệ thuộc nơi cõi Sắc, không phải là nghiệp quả kia, nghĩa là do đạo cõi Sắc, làm thay đổi cõi Dục phát ra ngôn ngữ cõi Dục và do đạo cõi Sắc, chứng các kiết đoạn.

Hỏi: Nếu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc, thì nghiệp quả đó hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các nghiệp quả thuộc về nơi cõi Vô sắc, nghiệp ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp hệ thuộc nơi cõi Vô sắc, không phải nghiệp quả kia, nghĩa là do đạo nơi cõi Vô sắc chứng các kiết đoạn.



Hỏi: Nếu nghiệp không hệ thuộc, thì nghiệp quả đó không hệ thuộc chăng?

Đáp: Các nghiệp không hệ thuộc, nghiệp quả đó cũng vậy. Có thể có nghiệp quả không hệ thuộc, không phải nghiệp kia, nghĩa là do đạo của cõi Sắc-Vô sắc, chứng các kiết đoạn.

Hỏi: Nếu nghiệp không phải hệ thuộc nơi cõi Dục, thì nghiệp quả đó không hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Các nghiệp quả không hệ thuộc cõi Dục, nghiệp ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp không phải hệ thuộc cõi Dục mà không phải là nghiệp quả của cõi Dục, nghĩa là do đạo cõi Sắc, làm thay đổi cõi Dục phát ra ngôn ngữ cõi Dục.

Hỏi: Nếu nghiệp không hệ thuộc nơi cõi Sắc, thì nghiệp quả đó không hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Các nghiệp không hệ thuộc cõi Sắc, nghiệp quả ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp quả không hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là nghiệp của cõi Sắc, nghĩa là do đạo cõi Sắc, làm thay đổi cõi Dục, phát ra ngôn ngữ cõi Dục, và do đạo nơi cõi Sắc chứng các kiết đoạn.

Hỏi: Nếu nghiệp không hệ thuộc cõi Vô sắc, thì nghiệp quả đó không phải hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các nghiệp không hệ thuộc cõi Vô sắc, nghiệp quả ấy cũng vậy. Có thể có nghiệp quả không hệ thuộc cõi Vô sắc cũng không phải là nghiệp của cõi Vô sắc, nghĩa là do đạo cõi Vô sắc, chứng các kiết đoạn.

Hỏi: Nếu nghiệp không phải không hệ thuộc, thì nghiệp quả đó không phải là không hệ thuộc chăng?

Đáp: Các nghiệp quả không phải là không hệ thuộc, nghiệp đó cũng vậy. Có thể có nghiệp không phải là không hệ thuộc, cũng không phải là nghiệp quả kia, nghĩa là do đạo của cõi Sắc-Vô sắc, chứng các kiết đoạn.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu mà có quả là hữu lậu chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả dị thực đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu mà có quả là vô lậu chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả ly hệ.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu mà có quả là hữu lậu-vô lậu chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả ly hệ thuộc dị thực đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô lậu mà có quả là vô lậu chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả ly hệ đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô lậu mà có quả là hữu lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô lậu mà có quả là vô lậu, hữu lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu-vô lậu mà có quả là hữu lậu-vô lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu-vô lậu mà có quả là hữu lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp hữu lậu-vô lậu mà có quả là vô lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp học mà có quả là học chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp học mà có quả là vô học chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp học mà có quả là phi học phi vô học chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả lia sự hệ thuộc.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô học mà có quả là vô học chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô học mà có quả là học chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp vô học mà có quả là phi học phi vô học chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp phi học phi vô học mà có quả là phi học phi vô học chăng?

Đáp: Có, nghĩa là quả ly hệ thuộc dị thực đẳng lưu.

Hỏi: Có thể có nghiệp phi học phi vô học mà có quả là học chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có nghiệp phi học phi vô học, mà có quả là vô học chăng?

Đáp: Không có.

Như Đức Thế Tôn nói: “Không tu thân, không tu giới, không tu

tâm, không tu tuệ”.

Hỏi: Thế nào là không tu thân?

Đáp: Nếu đối với thân chưa lìa tham dục, thêm nhiều khao khát vui thích, còn đạo vô gián có năng lực trừ tham sắc, mà người kia đối với đạo này lại không tu-không an.

Hỏi: Thế nào là không tu giới?

Đáp: Nếu đối với giới mà chưa lìa tham; nói rộng ra như thân.

Hỏi: Thế nào là không tu tâm?

Đáp: Nếu đối với tâm chưa lìa tham dục, thêm nhiều khao khát vui thích, còn tạo vô gián có năng lực trừ hết tham vô sắc, mà người kia đối với đạo này lại không tu-không an.

Hỏi: Thế nào là không tu tuệ?

Đáp: Nếu đối với tuệ mà chưa lìa tham, nói rộng như tâm.

Hỏi: Nếu không tu thân thì lúc ấy không tu giới chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu không tu giới thì lúc ấy không tu thân chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu không tu thân thì lúc ấy không tu tâm chăng?

Đáp: Đối với không tu thân, thì lúc ấy không tu tâm. Có lúc không tu tâm mà không phải là không tu thân, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu không tu thân thì lúc ấy không tu tuệ chăng?

Đáp: Đối với không tu thân, thì lúc ấy không tu tuệ. Có lúc không tu tuệ mà không phải là không tu thân, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu không tu giới thì lúc ấy không tu tâm chăng?

Đáp: Đối với không tu giới, thì lúc ấy không tu tâm. Có lúc không tu tâm mà không phải là không tu giới, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu không tu giới thì lúc ấy không tu tuệ chăng?

Đáp: Đối với không tu giới, thì lúc ấy không tu tuệ. Có lúc không tu tuệ mà không phải là không tu giới, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu không tu tâm thì lúc ấy không tu tuệ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Nếu không tu tuệ thì lúc ấy không tu tâm chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Như Đức Thế Tôn nói: “Tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ”.

Hỏi: Thế nào là tu thân?

Đáp: Nếu đối với thân đã lìa tham dục, lìa tăng thêm khao khát vui thú, còn đạo vô gián có năng lực trừ hết tham sắc, thì người kia đối với đạo này đã tu và đã an.

Hỏi: Thế nào là tu giới?

Đáp: Nếu đối với giới thì đã lìa tham; nói rộng ra như thân.

Hỏi: Thế nào là tu tâm?

Đáp: Nếu đối với tâm, đã lìa tham dục, lìa tăng thêm khao khát vui thú, còn đạo vô gián có năng lực trừ hết tham vô sắc, thì người kia đối với đạo này đã tu và đã an.

Hỏi: Thế nào là tu tuệ?

Đáp: Nếu đối với tuệ thì đã lìa tham, nói rộng ra như tâm.

Hỏi: Nếu tu thân thì lúc ấy có tu giới chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu tu giới thì lúc ấy có tu thân chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu tu thân thì lúc ấy có tu tâm chăng?

Đáp: Đối với tu tâm, thì lúc ấy có tu thân. Có lúc tu thân mà không phải là tu tâm, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu tu thân thì lúc ấy có tu tuệ chăng?

Đáp: Đối với tu tuệ, thì lúc ấy có tu thân. Có lúc tu thân mà không phải là tu tuệ, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu tu giới thì lúc ấy tu tâm chăng?

Đáp: Đối với tu tâm, thì lúc ấy có tu giới. Có lúc tu giới mà không phải là tu tâm, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu tu giới thì lúc ấy tu tuệ chăng?

Đáp: Đối với tu tuệ, thì lúc ấy có tu giới. Có lúc tu giới mà không phải là tu tuệ, nghĩa là đã lìa sắc nhiễm, chưa lìa vô sắc nhiễm.

Hỏi: Nếu tu tâm thì lúc ấy tu tuệ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu tu tuệ thì lúc ấy tu tâm chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu giới quá khứ, thì đó là thành tựu giới loại này ở hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có thành tựu giới quá khứ mà không phải là giới loại này ở hiện tại-vị lai, nghĩa là giới biểu đã diệt không mất, giới loại này không hiện ở trước mắt. Thành tựu giới quá khứ và vị lai mà không phải là hiện tại, nghĩa là giới vô lậu thuộc tĩnh lực đã diệt không mất, giới loại

này không hiện ở trước mắt. Thành tựu giới quá khứ và hiện tại mà không phải là vị lai, nghĩa là giới biểu đã diệt không mất, giới loại này hiện ở trước mắt. Thành tựu giới quá khứ và hiện tại-vị lai, nghĩa là giới vô lậu thuộc tính lự đã diệt không mất, giới loại này hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu giới vị lai, thì đó là thành tựu giới loại này ở quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Có thành tựu giới vị lai mà không phải là giới loại này ở quá khứ-hiện tại, nghĩa là A-la-hán sinh nơi cõi Vô sắc. Thành tựu giới vị lai và quá khứ mà không phải là hiện tại, nghĩa là giới vô lậu thuộc tính lự đã diệt không mất, giới loại này không hiện ở trước mắt. Thành tựu giới vị lai và hiện tại mà không phải là quá khứ, nghĩa là giới vô lậu mới hiện ở trước mắt. Thành tựu giới vị lai và quá khứ-hiện tại, nghĩa là giới vô lậu thuộc tính lự đã diệt không mất, giới loại này hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu giới hiện tại, thì đó là thành tựu giới loại này trong quá khứ, vị lai chăng?

Đáp: Có thành tựu giới hiện tại mà không phải là giới loại này thuộc quá khứ, vị lai, nghĩa là giới biểu mới hiện ở trước mắt. Thành tựu giới hiện tại và quá khứ mà không phải là vị lai, nghĩa là giới biểu đã diệt không mất, giới loại này hiện ở trước mắt. Thành tựu giới hiện tại và vị lai mà không phải là quá khứ, nghĩa là giới vô lậu mới hiện ở trước mắt. Thành tựu giới hiện tại và quá khứ-vị lai, nghĩa là giới vô lậu thuộc tính lự đã diệt không mất, giới loại này hiện ở trước mắt.

-----

**Phẩm 5: BÀN VỀ TỰ NGHIỆP**

*Nghĩa tự nghiệp thành tựu thế gian,  
 Đối với dị thực thành rơi rụng,  
 Trí tìm cách hại giữ và bỏ,  
 Tâm loạn ràng buộc lời Phật dạy,  
 Thut-số-toán-ấn cùng với thi,  
 Thuộc về kỹ nghệ của thế gian,  
 Thành tựu các giới học-vô học,  
 Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Thế nào là tự nghiệp?

Đáp: Nếu nghiệp đã được, nay có dị thực và dị thực của nghiệp đã sinh đang thọ.

Hỏi: Tự nghiệp là nghĩa gì?

Đáp: Là nghĩa đạt được quả của mình, đặng lưu của mình, dị thực của mình. Vả lại nghiệp này đã chiêu cảm dị thực, đối với tự mình nối tiếp nhau hiện rõ dị thực chứ không phải nơi khác; đối với tự mình nối tiếp nhau, dưỡng thuận theo dưỡng, dục thuận theo dục, hộ thuận theo hộ, chuyển thuận theo chuyển, ích thuận theo ích, cho nên gọi là tự nghiệp.

Hỏi: Nếu nghiệp là tự nghiệp, thì nghiệp này nên nói là quá khứ-hiện tại hay vị lai chăng?

Đáp: Nghiệp này nên nói là quá khứ.

Hỏi: Nếu nghiệp là tự nghiệp, thì nghiệp này thành tựu chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có nghiệp là tự nghiệp mà nghiệp này không thành tựu, nghĩa là nghiệp đã đạt được, nay có dị thực và nghiệp của dị thực đã đang chánh thọ, nghiệp này đã mất.

2. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp này, không phải là tự nghiệp, nghĩa là nghiệp không phải đã được, nay có dị thực, và nghiệp dị thực mà không phải là đã sinh đang thọ, nghiệp này không mất.

3. Có nghiệp là tự nghiệp mà nghiệp này cũng thành tựu, nghĩa là nghiệp đã đạt được, nay có dị thực và nghiệp dị thực đã sinh đang thọ, nghiệp này không mất.

4. Có nghiệp không phải là tự nghiệp mà nghiệp này cũng không thành tựu, nghĩa là nghiệp không phải đã đạt được, nay có dị thực và nghiệp dị thực mà không phải là đã sinh đang thọ, nghiệp này đã mất, không phải là cũng có, thì bốn câu biện giải ngược lại với trước, nên

biết.

Hỏi: Nếu nghiệp là tự nghiệp, thì nghiệp này nhất định sẽ thọ dị thực chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có nghiệp là tự nghiệp mà nghiệp này nhất định sẽ không thọ dị thực, nghĩa là nghiệp đã được, nay, có dị thực, và nghiệp dị thực đã sinh đang thọ, dị thực của nghiệp này đến phần vị sau cùng.

2. Có nghiệp nhất định sẽ thọ dị thực mà nghiệp này không phải là tự nghiệp, nghĩa là nghiệp không phải đã được, nay có dị thực, và nghiệp dị thực không phải là đã sinh đang thọ, dị thực của nghiệp này chưa thành thực.

3. Có nghiệp là tự nghiệp mà nghiệp này nhất định thọ dị thực của nghiệp này không định sẽ thọ dị thực, nghĩa là nghiệp đã được, nay có dị thực và nghiệp dị thực đã sinh đang thọ, đến phần vị sau cùng.

4. Có nghiệp là tự không phải nghiệp mà nghiệp này nhất định sẽ không thọ dị thực, nghĩa là nghiệp không phải đã được, nay có dị thực và nghiệp dị thực không phải là đã sinh đang thọ, nghiệp dị thực này đã thành thực. Không phải là cũng có, thì bốn câu biện giải ngược lại với trước, nên biết.

Phủ nhận (Phi) cũng có bốn luận chứng trái với trước, nên nói rộng.

Hỏi: Nếu nghiệp thành tựu thì nghiệp này nhất định sẽ thọ dị thực chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp này nhất định sẽ không thọ dị thực, nghĩa là dị thực của nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc quá khứ đã thành thực, nghiệp này không mất. Hoặc là nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc vị lai đã được, nhưng nhất định không sinh. Hoặc là nghiệp vô ký vô lậu đã thành tựu.

2. Có nghiệp nhất định sẽ thọ dị thực mà nghiệp này không thành tựu, nghĩa là dị thực của nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc quá khứ chưa thành thực, nghiệp này đã mất. Hoặc là nghiệp bất thiện-thiện-hữu lậu thuộc vị lai không đạt được, mà nhất định sẽ sinh.

3. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp này nhất định sẽ thọ dị thực, nghĩa là dị thực của nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc quá khứ chưa thành thực, nghiệp này không mất. Hoặc là nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc vị lai đã được, cũng nhất định sẽ sinh; hoặc là nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc hiện tại.



4. Có nghiệp không thành tựu mà nghiệp này nhất định sẽ không thọ dị thực, nghĩa là dị thực của nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc quá khứ đã thành thực, nghiệp này đã mất. Hoặc là nghiệp thiện-bất thiện-hữu lậu thuộc vị lai không đạt được, cũng nhất định chẳng sinh. Hoặc là nghiệp vô ký vô lậu không thành tựu.

Không phải là cũng có, thì bốn câu biện giải ngược lại với trước, nên biết.

Hỏi: Nếu người Dự lưu có nghiệp bất thiện có thể thuận với khổ thọ, dị thực chưa thành thực; lúc dị thực kia đã thành thực, phải đọa vào cõi ác. Vì đạo nào ngăn cản mà không đọa?

Đáp: Do hai bộ kiết hệ thuộc, các hữu tình làm cho đọa vào cõi ác, nghĩa là kiết do kiến mà đoạn, do tu mà đoạn.

Những người Dự lưu dù chưa vĩnh viễn đoạn kiết do tu đoạn, mà đã vĩnh viễn đoạn kiết do kiến đoạn, thiếu một tư lương cho nên không đọa cõi ác. Như chiếc xe đủ hai bánh thì có công dụng vận tải, như chim có hai cánh thì tự mình bay giữa hư không, thiếu một thì không như vậy; người Dự lưu cũng đúng như vậy.

Như Đức Thế Tôn nói: “Đệ tử bậc Thánh của Ta nên tự xét kỹ, ghi nhận đã trừ hết mọi thứ hiểm nguy của ba cõi ác là địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ”.

Hỏi: Những người Dự lưu vì có hiện trí nên có thể tự mình thẩm tra, biết rõ đã dứt hết mọi nguy hiểm nơi ba cõi ác là địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ mà tự mình ghi nhận chẳng?

Đáp: Không thể nào.

Hỏi: Nếu vậy thì người Dự lưu tại sao biết được?

Đáp: Vì tin lời Phật dạy, nghĩa là Đức Thế Tôn dạy: “Nếu có các đệ tử bậc Thánh học đa văn luôn luôn có thể thuận theo quán sát, nhận thấy trong tự thân, có bốn chứng tịnh hiện ở trước mắt, thì nên tự mình xét kỹ, ghi nhận là đã trừ hết mọi hiểm hố hiểm nguy của ba cõi ác địa ngục, bàng sinh, hạ quỷ”. Và lại, người Dự lưu đã đạt được bốn trí, nghĩa là khổ-tập-diệt-đạo trí, chưa đạt được tận trí-vô sinh trí.

Như Đức Thế Tôn dạy: “Do học mưu hại, Na-già-quán sát kỹ càng sau bảy ngày nữa, nhà Kiêu-tát-la chắc chắn bị diệt hết”.

Hỏi: Thế nào là học mưu hại?

Đáp: Như người hữu học chưa lìa dục nhiễm, khi bị người khác làm hại, liền dấy lên ý nghĩ: “Nên khiến cho suy sụp hủy hoại, như mẹ mất đi con yêu”. Lại như người học đã lìa dục nhiễm, khi bị người khác làm hại, từ lìa dục bị lui sụt, dấy lên ý nghĩ rằng: Nên làm cho suy sụp

hủy hoại, như mẹ mất đi con yêu quý”.

Hỏi: Những cái học mưu hại, quả nhất định thành tựu chăng?

Đáp: Điều này không quyết định. Nếu các hữu tình tạo tác tăng trưởng uy thế to lớn, nghiệp dị thực hiện ở trước mắt, thì quả không thành tựu.

Hỏi: Thế nào là Bí-sô lưu lại hành sống lâu?

Đáp: Nghĩa là A-la-hán thành tựu thần thông, tâm được tự tại, hoặc đối với chúng Tăng, hoặc người khác dùng y bát giúp cho; hoặc vì thuận theo lời dạy của một Sa-môn duyên vào đồ vật bố thí. Thí xong, phát nguyện, tức thì tiến vào cảnh giới tận cùng thuộc tính lự thứ tư. Từ định đứng dậy tâm nghĩ, miệng nói: Nếu mình có năng lực cảm được nghiệp dị thực giàu có, thì nguyện chuyển quả này dẫn đến quả dị thực sống lâu”. Lúc ấy, A-la-hán có năng lực dẫn đến nghiệp dị thực giàu có, thì chuyển đổi có năng lực dẫn đến quả dị thực sống lâu.

Hỏi: Thế nào là Bí-sô xả bỏ hành sống lâu?

Đáp: Nghĩa là A-la-hán thành tựu thần thông, tâm được tự tại, bố thí như trước, thí xong phát nguyện, liền tiến vào cảnh giới tận cùng thuộc tính lự thứ tư. Từ định đứng lên, tâm nghĩ, miệng nói: “Nếu mình có năng lực cảm được nghiệp dị thực sống lâu, thì nguyện chuyển quả này dẫn đến quả dị thực giàu có. Lúc ấy, A-la-hán có năng lực dẫn đến nghiệp dị thực sống lâu, thì chuyển đổi có năng lực dẫn đến quả dị thực giàu có.

Hỏi: Thế nào là tâm cuồng loạn?

Đáp: Nghĩa là do thế lực của bốn duyên bức bách, làm cho tâm cuồng loạn.

1. Do hàng phi nhân hiện rõ hình tướng xấu ác, gặp rồi, cảm thấy sợ hãi, khiến cho tâm cuồng loạn.

2. Do hàng phi nhân phần nộ, đánh đập, thân thể bị bức bách do chịu đựng đau khổ, khiến cho tâm cuồng loạn.

3. Do đại chủng trái ngược với nhau làm cho tâm cuồng loạn.

4. Do nghiệp dị thực trước kia, khiến cho tâm cuồng loạn.

Hỏi: Triền nào tương ứng với pháp thì đều là bất thiện chăng?

Đáp: Vô tâm-vô quý.

Hỏi: Phật giảng dạy đúng như vậy nào?

Đáp: Nghĩa là ngữ lộ-ngữ âm-ngữ nghiệp-ngữ biểu của Đức Phật thuyết giảng-bình luận-khuyên nhắc, đó gọi là Đức Phật giảng dạy-giáo hóa.

Hỏi: Lời giáo huấn của Đức Phật, nên nói là thiện hay là vô ký?

Đáp: Hoặc thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là thiện? Nghĩa là tâm thiện của Đức Phật đã phát ra ngữ ngôn, cho đến ngữ biểu.

Thế nào là vô ký? Nghĩa là tâm vô ký của Phật đã phát ra ngữ ngôn, cho đến ngữ biểu.

Hỏi: Lời giáo huấn của Đức Phật được gọi là pháp nào?

Đáp: Danh thân-Cú thân-Văn thân, sắp xếp thuận theo thứ tự, bố trí hài hòa thuận theo thứ tự, kết hợp với nhau thuận theo thứ tự.

Hỏi: Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Già tha, Tỳ thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bốn sự, Bốn sinh, Phương quang, Pháp hy hữu, Luận nghị được gọi là pháp nào?

Đáp: Danh thân-Cú thân-Văn thân, sắp xếp thuận theo thứ tự, bố trí hài hòa thuận theo thứ tự, kết hợp với nhau thuận theo thứ tự.

Hỏi: Thư là gọi cho pháp nào?

Đáp: Như lý chuyển biến thuộc thân nghiệp và thân nghiệp ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Số là gọi cho pháp nào?

Đáp: Như lý chuyển biến thuộc ý nghiệp và ý nghiệp ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Toán là gọi cho pháp nào?

Đáp: Như lý chuyển biến thuộc ngữ nghiệp và ngữ nghiệp ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Ấn là gọi cho pháp nào?

Đáp: Như lý chuyển biến thuộc thân nghiệp và thân nghiệp ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Thi là gọi cho pháp nào?

Đáp: Như lý chuyển biến thuộc ngữ nghiệp và ngữ nghiệp ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Đối với tất cả các loại việc làm tinh xảo của thế gian là gọi cho pháp nào?

Đáp: Tuệ là sự tạo tác đầu tiên đối với tất cả các loại việc làm tinh xảo và tuệ ấy đã dựa vào các trí phương tiện khéo léo.

Hỏi: Nếu thành tựu giới học, thì lúc ấy thành tựu giới phi học phi vô học chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu giới học mà không phải là giới phi học phi vô học, nghĩa là người học sinh nơi cõi Vô sắc.

2. Có thành tựu giới phi học phi vô học mà không phải là giới học,

nghĩa là A-la-hán và các phàm phu sinh nơi cõi Dục-sắc.

3. Có thành tựu giới học mà cũng là giới phi học phi vô học, nghĩa là người học sinh nơi cõi Dục-sắc.

4. Không thành tựu giới học, cũng không phải là giới phi học phi vô học, nghĩa là A-la-hán và các phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu giới vô học, thì lúc ấy thành tựu giới phi học phi vô học chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu giới vô học mà không phải là giới phi học phi vô học, nghĩa là A-la-hán sinh nơi cõi Vô sắc.

2. Có thành tựu giới phi học phi vô học mà không phải là giới vô học, nghĩa là những người học và các phàm phu sinh nơi cõi Dục-sắc.

3. Có thành tựu giới vô học mà cũng là giới phi học phi vô học, nghĩa là A-la-hán sinh nơi cõi Dục-sắc.

4. Không thành tựu giới vô học cũng không phải là giới phi học phi vô học, nghĩa là những người học và các phàm phu sinh nơi cõi Vô sắc.

